

TẾT TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC H'MÔNG

ĐOÀN ĐÌNH THI

Từ ngàn xưa, tính toán mùa vụ, thời gian năm, tháng đều hết sức quan trọng đối với mọi cư dân nông nghiệp. Năm mới nối tiếp năm cũ, đầu năm mở ra một chu kỳ phát triển mới của đất, trời, chu kỳ mới của sinh sôi nảy nở, của sản xuất nông nghiệp.

Theo lịch người H'mông, 1 tháng có 30 ngày, 1 năm gồm 12 tháng, khoảng chuyển giao cũ mới của thời gian tính theo lịch ấy là ngày Tết cổ truyền của dân tộc H'mông. Khoảnh khắc đêm giao thừa trong sự vô tận của thời gian được xếp đặt trong xã hội người H'mông bao giờ cũng liên quan đến tương lai của mọi người. Vì vậy đón Tết cổ truyền của người H'mông bao giờ cũng vui, cũng trang trọng và tuân theo những nghi lễ, phong tục từ ngàn xưa để lại, cũng vì thế ngày Tết thể hiện đậm đà bản sắc văn hoá của cộng đồng người H'mông trên đất nước ta.

1. Dân tộc H'mông - vài đặc điểm văn hoá

Trên những độ cao từ 700 đến 1500m so với mặt biển, cái lạnh của núi cao, sương giá dường như quanh năm bao trùm những bản làng người H'mông. Môi trường ấy lâu nay trở thành một đặc điểm môi trường sinh thái của tộc người H'mông trên đất nước ta.

Với dân số trên 60 vạn, người H'mông có mặt ở hầu khắp các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam, chủ yếu tập trung tại vùng cao của các tỉnh: Hà Giang, Tuyên Quang, Cao Bằng, Lào Cai, Lai Châu, Sơn La.

Người H'mông sinh sống trong các bản (tiếng H'mông gọi là Tu dò) xen cài với các dân tộc anh em hoặc thành từng vùng có số lượng lớn.

Căn cứ vào y phục, trang sức và ý thức tự giác dân tộc người H'mông ở Việt Nam hiện nay có 5 nhóm chính : H'mông Hoa, H'mông Đen, H'mông Xanh, H'mông Trắng và H'mông Hân. Ngôn ngữ H'mông thuộc ngữ hệ H'mông - Dao.

Sinh sống ở các vùng núi cao, thiếu nguồn nước, thiếu đất sản xuất, giao thông gặp nhiều khó khăn, điều kiện ấy sớm tạo cho dân tộc H'mông giàu ý chí và nghị lực, cần cù sáng tạo để tồn tại và phát triển

Người H'mông vào Việt Nam theo từng thời kỳ lịch sử khác nhau. Cuộc di dân sớm nhất diễn ra cách ngày nay trên dưới 300 năm.

Gạo và ngô là lương thực chủ yếu trong các bữa ăn hàng ngày của người H'mông

Canh tác thành thạo trên các nương rẫy và ruộng nước, người H'mông đã có kỹ thuật dùng cày, dùng sức kéo gia súc tạo cho nền nông nghiệp truyền thống khá phát

triển với các sản phẩm đa dạng. Chiếc cày do người Hmông sản xuất rất độc đáo và nổi tiếng có khả năng cày trên nương có độ dốc cao, nhiều sỏi đá và rễ cây lớn. Trên nương ngoài cây lúa, còn được trồng xen canh các loại đậu, đỗ, hoa quả. Chăn nuôi gia súc gia cầm trong các hộ người Hmông đã khá phát triển, góp phần nâng cao đời sống hàng ngày. Trong các vườn nhà, vườn rừng những cây lưu niên được người Hmông ưa trồng là: lê, táo, mận, đào.

Bên cạnh những sản phẩm nông nghiệp, nghề thủ công như rèn, đan lát, làm giấy bản, làm đồ trang sức bằng bạc là những sản phẩm đạt trình độ khá cao thường xuyên được tiêu dùng trong đồng bào Hmông và các dân tộc anh em.

Người phụ nữ Hmông rất cần cù trong lao động hàng ngày từ việc lên rừng lấy củi, lao động trên nương rẫy đến các công việc gia đình, chăm sóc người già, nuôi dạy trẻ em. Làm sợi lanh, dệt vải, thêu thùa, ghép vải nhiều màu sắc rất phát triển trong các gia đình từ người già đến trẻ em. Xưa kia, người Hmông tự trồng lanh, kéo sợi, dệt vải để rồi cắt may, thêu thùa vải lanh thô dày hợp với khí núi giá lạnh. Vải lanh càng giặt càng trắng. Với kỹ thuật in hoa văn bằng sáp ong nóng chảy rồi nhuộm chàm là một nét truyền thống văn hoá của dân tộc Hmông. Kỹ thuật và nghề truyền thống được truyền từ già đến trẻ, từ đời này đến đời khác là đặc điểm trong nền giáo dục truyền thống của dân tộc này.

Người Hmông ở nhà trệt, cột gỗ, tường ván bung hoặc vách nứa. Ngôi nhà đơn sơ ba gian, hai trái có từ hai đến ba cửa ra vào, bàn thờ đặt tại gian giữa, lúá ngô cất trên sàn gác là đặc điểm truyền thống của hộ gia đình người Hmông. Những sản phẩm thủ công nổi tiếng như: con dao, ống sáo, chiếc khèn, đồ thêu, giỏ đựng, túi dao, súng kíp là những đồ lưu niệm rất có giá trị được nhiều người ưa chuộng. Những sản phẩm này từ lâu đã là người bạn đời thủy chung của dân tộc Hmông đồng thời cũng là những nét tiêu biểu trong đời sống văn hoá của họ.

2. Tết cổ truyền người Hmông - sự thể hiện bản sắc văn hoá dân tộc

Sau khi ngô, lúa được thu hoạch, hoa đào, mận nở khắp núi rừng cũng là lúc bản Hmông chuẩn bị bước vào ngày Tết truyền thống của dân tộc. Để chuẩn xác hơn ngày đầu của năm mới, ngoài cách tính lịch, người Hmông còn dựa vào những yếu tố khác như xem cây cối nở hoa, xem thời tiết khí hậu. Khi cây bông bang hoa trắng nở bên lối về là báo hiệu chính xác của thời gian Tết đã đến. Những kinh nghiệm dân gian ấy được tích lũy từ nhiều thế hệ đến nay vẫn còn được dùng phổ biến ở dân tộc Hmông

Trước Tết nhiều ngày, người Hmông đã chuẩn bị các đồ dùng cần thiết cho ngày Tết: mua rượu, hương, chuẩn bị củi đun cho cả thời gian dài sau Tết. Xưa kia, vào ngày Tết nhà nào cũng mổ lợn, ngoài thực phẩm dùng trong ngày Tết, còn lại để dùng cho cả năm. Ngày nay đã thấy nhiều nhà không phải thịt lợn Tết mà chung nhau 2, 3 nhà mổ một con. Rượu được dùng nhiều nhất trong dịp Tết. Một gia đình ở xã Pà Cò, huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình có 9 khẩu mà Tết vừa qua đã mua tới 20 lít, những nhà khác, số nhân khẩu trên dưới 7 người cũng mua phải tới trên dưới 15 lít rượu trắng.

Nhộn nhịp và khẩn trương hơn là những thiếu nữ Hmông. Ngoài việc nội trợ họ còn khâu cho xong váy áo sao cho vừa vặn, không xô lệch, màu sắc thật nổi trong

những ngày xuân mới. Đường thêu tạo những hoa văn hình vuông, hình chữ thập, hình quả trám, hình xoáy tròn ốc bên cạnh hoa văn in hình sóng nước. Thảm mỹ thể hiện trên y phục nữ giới kết hợp thêu, nhuộm, ghép màu trong sự cầu kỳ, hào phóng về màu sắc làm tôn lên vẻ đẹp thôn nữ tự nhiên, vẻ đẹp ấy được tạo ra từ đôi tay khéo léo của chủ nhân và cũng để khoe với bạn tình về sự cần cù, kiên nhẫn trong ngày xuân gặp mặt.

Vui nhất, rộn ràng nhất là đêm 30 Tết. Khi màn đêm không còn cho ta nhìn rõ hoa mạn, hoa đào, nhà nhà lên đèn, mọi sinh hoạt ngày Tết được diễn ra dưới mái nhà ấm cúng. Từ xa đã nghe tiếng thỉnh thỉnh rộn rịp của tiếng chày giã bánh. Món ăn truyền thống ngày Tết của người Hmông là bánh dày, tuy giản dị nhưng lắm công phu. Gạo nếp được chọn kỹ, đồ chín được đổ vào cối giã, những thanh niên khoẻ mạnh liên tiếp vung chày giã sao cho nhịp nhàng, đúng chỗ, giã xong cối bánh khi đang còn nóng để độ dẻo, độ mềm còn nguyên, cối bánh được phân chia thành những bánh nhỏ lót lá, xếp trên những nong nia đã được chuẩn bị từ trước.

Làm bánh dày ngày Tết trong bản Hmông cũng được tổ chức thành đội. Có từ 6 đến 8 thanh niên trong một đội giã bánh. Họ giã bánh xong cho nhà này tiếp đến nhà khác, lần lượt giã cho mọi nhà trong bản. Nhà nào không có người tham gia, đội cũng vui vẻ giúp, không đòi hỏi công xá. Đó là trách nhiệm, là tính cộng đồng của người Hmông dù ngày thường hay dịp Tết.

Người ta dùng ba miếng bánh dày lớn ở cối đầu tiên đem cúng, mời tổ tiên về ăn Tết với gia đình. Khi cúng, gọi đến tên ai trong tổ tiên được biểu hiện bằng một phần bánh nhỏ từ bánh lớn xẻ ra. Đây cũng là dịp con cháu ghi nhớ, không quên những công lao của tổ tiên trong ngày năm mới.

Đối với người Hmông, làm giấy bản ở mỗi gia đình dùng vào công việc ngày Tết từ lâu đã trở thành quen thuộc, trở thành một yếu tố quan trọng của sắc thái văn hoá người Hmông. Để làm ra giấy bản, người ta lấy măng giang hầm cho thật nhừ, khuấy tan thành nước, lấy tro bếp, sau khi bỏ những sạn thô, rồi hoà tan cùng với nước bột măng, đổ đều nước bột này lên trên khuôn vải, nước thấm qua vải làm khuôn, bột giấy được giữ trên mặt vải, sau đó đem phơi khô rồi lột giấy ra. Đó là thứ giấy từ nhiều đời nay người Hmông thường dùng.

Người Hmông quan niệm thế giới hữu thần, do vậy trong ngày Tết không thể không thắp hương, trả ơn cho thần linh. Người ta đem hoa đào, hoa mạn cùng hương cắm vào chân những *cột cái* trong nhà, cắm vào cạnh bếp, nơi " *thường trú*" của ma nhà để mời ăn Tết cùng gia đình.

Ở đôi nơi, ngành Hmông trắng, trong ngày Tết, người ta còn làm mâm cỗ cúng tại nơi để thóc lúa trên sàn gác. Lễ cúng " *mẹ lúa* " tuy biểu hiện khác nhau nhưng ít khi vắng mặt trong xã hội lấy nông nghiệp làm nền tảng.

Bàn thờ trong mỗi gia đình người Hmông gọi là " *Sử ca* " được đặt tại gian chính bên phân vách đối với phía cửa ra vào. Bàn thờ cũng cũng thật khác lạ với các dân tộc khác. Thể hiện bàn thờ chỉ là tờ giấy bản khổ to, được trang trí bằng những hình cắt thủng ngay trên tờ giấy đó. Đôi nơi còn được dán giấy vàng vào bốn góc.

Những gia đình Hmông làm nghề thuốc, bên cạnh về phía trái bàn thờ tổ tiên cũng đặt bàn thờ " *thần thuốc* " đã ban phát chỉ bảo cho họ tìm được cây thuốc quý, bảo vệ sức khỏe cho gia đình. Đùng vào giao thừa, vào lúc linh thiêng này, tờ giấy bản cũ được tháo bỏ, thay vào vị trí trang trọng ấy là một tờ giấy bản mới do chính gia đình làm ra. Bàn thờ trong năm mới được xác lập. Người chủ nhà đem hương, gà đùng để cúng giao thừa ra trước bàn thờ khấn rằng : " *Con gà này còn sống, tôi đem cúng ma nhà* ", rồi cắt tiết gà. Họ nhỏ 5, 6 cái lông trên cổ gà, dùng tiết tươi làm keo dán lông gà lên trên giấy bản mới được thay. Theo quan niệm của người Hmông, gà đùng để cúng phải là gà sống, còn non hay đã già đều không quan trọng, miễn là gà đã biết gáy.

Theo quan niệm của người Hmông những vật dụng dùng trong gia đình từ cối xay ngô, khẩu súng kíp, con dao đi rừng, cái cuốc, cái cày đến chiếc khèn, cây sáo đều có công tạo ra sản phẩm nuôi sống gia đình nên vào ngày Tết chúng cũng được trả công và chuẩn bị cho một năm mới nhiều may mắn. Vì vậy, cũng chính vào giờ phút giao thừa, bên cạnh việc cúng bàn thờ tổ tiên, những đồ vật này được tập trung lại, dựng cạnh bàn thờ và họ dán lên mỗi thứ một mảnh giấy bản với ý nghĩa trả công cho chúng qua một năm lao động. Chuông lợn, chuông gà, sà n gác cũng được trả công. Và thế là vào ngày mồng một Tết, tất cả đã được trả công, tất cả đã bước vào một năm mới, một chu kỳ mới. Quan niệm mang tính nhân văn ấy là phổ biến ở hầu hết các nhóm Hmông hiện đang có mặt ở nước ta.

Phía dưới bàn thờ tổ tiên, còn có hai ngọn đèn thờ dùng vào việc thờ cúng. Cho đến nay, người ta vẫn sử dụng chất đốt cháy ngọn đèn thờ này theo cách truyền thống: mỡ lợn đựng trong bát ăn và sợi vải dân chày, hai bát để trên hai bồ nhỏ trong đựng cám gạo. Hai ngọn đèn này liên tục cháy trong ba ngày Tết

Giao thừa trong gia đình người Hmông, ngoài trời sương đêm đã giá lạnh, cả nhà quây quần quanh bếp, trong cái ấm áp của ngọn lửa hồng, người già không quên kể cho con cháu nghe những quãng thời gian gian khổ, họ kể qua tiếng khèn, kể qua lời thơ của " *tiếng hát làm dâu* ", kể lịch sử cây khèn, lịch sử dòng họ, gia đình. Để rồi hy vọng một năm mới ấm no, hạnh phúc hơn.

Ngày năm mới được mở đầu bằng tiếng gà gáy đầu tiên trong bản. Mọi nhà trở dậy, trước đây đàn ông bắn ba phát súng báo hiệu năm mới, ngày nay nhiều nơi đã bỏ lệ này để tránh hoả hoạn do sản xuất thuốc súng và khi bắn súng gây ra. Vào thời điểm này đồng bào lấy 3 nén hương và giấy bản cùng ống nước đem đến khe suối hay bể xây lấy nước về nấu cơm, nồi cơm ấy được gọi là nồi cơm mới.

Ngày Tết là dịp thăm viếng họ hàng, bạn bè, người thân. Họ cùng vui rượu bên mâm thức ăn thịnh soạn, chúc sức khỏe và bàn các kế hoạch về sản xuất trong năm mới. Các thiếu nữ Hmông vào dịp Tết, cũng như những dịp lễ hội khác trong năm, mặc những bộ quần áo mới nhất, đẹp đẽ nhất, mang vòng cổ, vòng tay, những đồ trang sức đắt tiền và với những nụ cười tươi tắn làm tôn lên vẻ đẹp tự nhiên vốn có của những thiếu nữ Hmông.

Ngày Tết, ngày xuân, mùa của hoa lá đâm chồi nảy lộc, cũng là mùa của tình yêu đôi lứa. Ngày Tết là dịp để đôi lứa trò chuyện tâm tình qua tiếng khèn, lời hát đối đáp, mùa để nam nữ tìm người bạn đời tương lai của mình. Cây khèn, theo huyền thoại,

có thể gọi mưa, mưa đến ; gọi gió, gió về. Thanh niên người Hmông ai chẳng biết múa khèn, phụ nữ Hmông ai chẳng mê tiếng khèn. Tiếng khèn trong nhà, trong bản, trên núi, trên nương là tiếng lòng, là sức sống của dân tộc Hmông. Ngày vui Tết lại càng không thể thiếu tiếng khèn và múa khèn. Ngày xưa, để thi tài người ta còn đóng những cọc gỗ, cọc tre cho nam thanh niên vừa thổi khèn vừa múa bước trên những đầu cọc đó.

Sau Tết vài ngày, ở hầu khắp các làng Hmông đều tổ chức ngày chơi xuân trên núi, người Hmông gọi là hội " Gầu tào " được ấn định vào một ngày nhất định. Nơi diễn ra hội " Gầu tào " thường được tổ chức ở chỗ rộng, bằng phẳng, người chủ " Gầu tào " cắm một cây nêu có treo cờ hiệu màu đen. Dân làng nhìn thấy cờ hiệu, biết nơi tổ chức hội, nô nức kéo nhau về vui chơi. Tại đây diễn ra những trò chơi truyền thống: múa hát, múa khèn, hát đối đáp, thanh niên tìm bạn, người già kể chuyện tâm tình. Ai ai cũng nô nức tìm về ngày hội " Gầu tào ".

Người Hmông vui Tết có khi kéo dài đến giữa tháng giêng mới " khai cuộc " mở đầu cho mùa sản xuất mới. Ngày Tết của dân tộc Hmông không chỉ có vui, có tiếng khèn, lời hát mà cũng có những tục lệ kiêng kỵ. Những ngày này, người ta kiêng không đổ nước vào bếp, không đổ nước vào chảo cám lợn, khác với ngày thường họ phải giữ cho chảo luôn được khô. Họ quan niệm rằng nếu đổ nước vào chảo thì mưa nắng sẽ không thuận hoà, ngô lúa sẽ thất bát. Người Hmông kiêng không khâu vá vào ngày Tết sợ làm vậy sâu sẽ đục thân cây lúa, kiêng không đổ nước vào nhà, kiêng không thổi vào bếp và phải luôn giữ cho ngọn lửa luôn hồng cháy trong 3 ngày đêm, kiêng không đi nương, kiêng đeo dao đi vòng quanh nhà, kiêng ăn rau vào dịp Tết. Xã Pà Cò thuộc địa phương nói trên có 8 dòng họ người Hmông: họ Sùng, họ Hàng, họ Giàng, họ Vàng, họ Phàng, họ Chàng, họ Tánh và họ Khả, trong đó họ Hàng và họ Tánh chỉ làm Tết có một đêm và một ngày. Sau bữa cơm sáng mừng một là coi như hết Tết. Hai họ này nếu khách đến nhà vào đêm 30 hoặc ngày mừng một thì kiêng không được hỏi mua bán thứ gì. Thời gian Tết chỉ diễn ra ngắn ngủi như vậy ở hai dòng họ này được giải thích như sau: Xưa kia, do họ Hàng và họ Tánh làm nghề săn bắn nay đây mai đó nên chỉ làm Tết có một ngày đêm rồi lại tiếp tục lên đường săn bắn. Những ý niệm về nền sản xuất nông nghiệp nguyên sơ ấy vẫn còn in đậm trong ngày Tết của đồng bào Hmông.

Trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam, dân tộc Hmông và các dân tộc ít người anh em trong dịp Tết cổ truyền luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm. Nhiều đoàn cán bộ địa phương và Trung ương đã đến vui Tết cùng đồng bào, gửi quà và lời chúc sức khoẻ nhân dịp năm mới. Ngày xuân càng thấm đượm tình đoàn kết dân tộc trong một quốc gia Việt Nam thống nhất.